**BÀI 17**

**Câu 1.**Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quân đội nước nào sau đây vào Việt Nam với danh nghĩa quân Đồng minh giải giáp phát xít Nhật?

A. Anh.        B. Pháp.

C. Mĩ.        D. Liên Xô.

**Câu 2.**Quân Trung Hoa Dân quốc khi tiến vào Việt Nam đã

A. sách nhiễu chính quyền cách mạng, đòi cải tổ Chính phủ, thay đổi quốc kì, Hồ Chí Minh phải từ chức.

B. sử dụng một bộ phận Quân đội Nhật chờ giải giáp, đánh úp trụ sở chính quyền cách mạng.

C. ngầm giúp đỡ, trang bị vũ khí cho quân Pháp, ủng hộ các hành động khiêu khích quân sự của Pháp.

D. cản trở về mặt ngoại giao, vận động các nước lớn không công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

**Câu 3.**Cuối tháng 8/1945, quân đội của các nước nào vào Việt Nam với danh nghĩa quân Đồng minh giải giáp phát xít?

A. Anh, Pháp.

B. Anh, Trung Hoa Dân quốc.

C. Nhật, Pháp.

D. Pháp, Trung Hoa Dân quốc.

**Câu 4.** Thuận lợi cơ bản của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A. ta đã nắm chính quyền trên tất cả các tỉnh thành trong cả nước.

B. nhân dân đã giành được quyền làm chủ, rất gắn bó, ủng hộ chế độ mới.

C. nhận được ủng hộ nhiệt liệt của các nước trong phe xã hội chù nghĩa.

D. hệ thống xã hội chủ nghĩa được hình thành trên thế giới.

**Câu 5.**Khó khăn lớn nhất mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gặp phải ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A. quân đội chưa được củng cố.

B. nạn đói và nạn dốt.

C. nạn ngoại xâm và nội phản.

D. ngân sách nhà nước trống rỗng.

**Câu 6.**Những khó khăn mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gặp phải sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 khiến đất nước đứng trước tình thế

A. “một cổ hai tròng”.

B. “bên bờ vực thẳm”.

C. “thù trong giặc ngoài”.

D. “ngàn cân treo sợi tóc”.

**Câu 7.**Cuộc Tổng tuyển cử tháng 1 - 1946 của nhân dân Việt Nam là cuộc đấu tranh dân tộc, đấu tranh chính trị gay go, quyết liệt vì

A. nhân dân ta hầu hết mù chữ nên việc thực hiện quyền công dân rất khó khăn.

B. nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế - tài chính, một nửa nước đã có chiến tranh.

C. cuộc Tổng tuyển cử diễn ra trong điều kiện các thế lực đế quốc, tay sai ráo riết chống phá chính quyền cách mạng.

D. cuộc Tổng tuyển cử diễn ra khi hệ thống xã hội chủ nghĩa chưa hình thành.

**Câu 8.**Sau cuộc bầu cử Quốc hội (6/1/1946), hội đồng nhân dân, ủy ban hành chính các cấp đã được thành lập ở khu vực nào ?

A. Bắc Bộ và Nam Bộ.

B. Nam Bộ và Trung Bộ.

C. Bắc Bộ và Trung Bộ.

D. Nam Bộ và Nam Trung Bộ.

**Câu 9.** Biện pháp cấp thời nào sau đây được Chính phủ đề ra để giải quyết nạn đói sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Phát động phong trào tăng gia sản xuất.

B. Chia ruộng đất công theo nguyên tắc công bằng dân chủ.

C. Giúp dân khôi phục, xây dựng lại hệ thống đê điều.

D. Nghiêm cấm nạn đầu cơ tích trữ lương thực.

**Câu 10.**Biện pháp căn bản để giải quyết nạn đói sau Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam là

A. tăng gia sản xuất.

B. thực hành tiết kiệm.

C. lập “Hũ gạo cứu đói”.

D. tổ chức “Ngày đồng tâm”.

**Câu 11.** Bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thông qua vào thời gian nào?

A. Năm 1945.       B. Năm 1946.

C. Năm 1947.       D. Năm 1949.

**Câu 12.**Cuộc bầu cử Quốc hội khoá I được tiến hành trong thời gian nào ? Có bao nhiêu đại biểu được bầu vào Quốc hội ?

A. 6/ 1/1946,233 đại biểu.

B. 1/6/1946, 290 đại biểu.

C. 6/1/1946, 333 đại biểu.

D. 16/1/1946, 280 đại biểu.

**Câu 13.** Tại kì họp thứ nhất (2/3/1946), Quốc hội khóa I quyết định nhường cho các đảng Việt Quốc, Việt Cách bao nhiêu ghế Quốc hội không qua bầu cử?

A. 70 ghế.

B. 60 ghế.

C. 50 ghế.

D. 40 ghế.

**Câu 14.**Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã tiến hành biện pháp gì để giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho người không có ruộng.

B. Lấy ruộng đất của đế quốc, địa chủ chia cho dân nghèo.

C. Chia lại ruộng đất công, tạm cấp ruộng đất bỏ hoang cho nông dân thiếu ruộng.

D. Tiến hành cải cách ruộng đất trên quy mô lớn.

**Câu 15.** Cơ quan chuyên trách giải quyết nạn dốt sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A. Nha Học chính.

B. Ty Bình dân học vụ.

C. Nha Bình dân học vụ.

D. Ty học vụ.

**Câu 16.**Thắng lợi của chính quyền cách mạng trên lĩnh vực tài chính cuối năm 1946 là

A. nhân dân đã quyên góp được 370 kg vàng cho ngân quỹ quốc gia.

B. nhân dân đã quyên góp được 20 triệu đồng cho "Quỹ độc lập".

C. tiền mới của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã được lưu hành trong cả nước.

D. nhân dân đã quyên góp được 40 triệu đồng cho quỹ đảm phụ quốc phòng.

**Câu 17.** Để kêu gọi đồng bào tham gia Bình dân học vụ, diệt giặc dốt, Hồ Chủ tịch đã nói: "Một dân tộc ... là một dân tộc ... ! ". Hãy điền những từ còn thiếu.

A. ít học … dốt …

B. dốt … yếu …

C. không học tập … không thể làm chủ đất nước mình …

D. không học tập … dốt …

**Câu 18.** Thực dân Pháp mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần hai vào ngày

A. 6/9/1945.

B. 23/9/1945.

C. 5/10/1945.

D. 22/9/1945.

**Câu 19.** Sách lược đối ngoại của Đảng ta từ tháng 9/1945 đến tháng 2/1946 là

A. hoà Trung Hoa Dân quốc, đuổi Pháp.

B. hoà Trung Hoa Dân quốc, đánh Pháp.

C. hoà Pháp, đuổi Trung Hoa Dân quốc.

D. hoà hoãn với Pháp và Trung Hoa Dân quốc.

**Câu 20.** Đảng ta đã dựa trên cơ sở nào để lựa chọn sách lược hòa hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc sau Cách mạng tháng Tám?

A. Quân Trung Hoa Dân quốc không có ý định phá hoại cách mạng.

B. Quân Trung Hoa Dân quốc giúp ta giải giáp phát xít Nhật.

C. Quân Trung Hoa Dân quốc chưa trực tiếp chống phá cách mạng mà dùng tay sai chống phá bên trong.

D. Quân Trung Hoa Dân quốc có thù với thực dân Pháp vì Pháp lập nhiều nhượng địa trên đất Trung Quốc.

**Câu 21.**Ta đã nhân nhượng với quân Trung Hoa Dân quốc như thế nào?

A. Chấp nhận mọi yêu cầu cải tổ Chính phủ, Quốc hội theo ý chúng Trung Hoa Dân quốc.

B. Chấp nhận tiêu tiền Trung Quốc, cung cấp một phần lương thực, thực phẩm cho quân Tưởng.

C. Chấp nhận tất cả mọi yêu cầu đảm bảo trật tự trị an, phương tiện đi lại của quân Tưởng.

D. Chấp nhận cung cấp toàn bộ lương thực thực phẩm cho quân Tưởng.

**Câu 22.**Thái độ của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với quân Trung Hoa Dân quốc là

A. nhân nhượng tuyệt đối.

B. nhân nhượng từng bước.

C. nhân nhượng có nguyên tắc.

D. nhân nhượng quá nhiều.

**Câu 23.**Chính sách nhân nhượng quân đội Tưởng Giới Thạch của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có tác dụng như thế nào đối với công cuộc chống thù trong giặc ngoài sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Tạo điều kiện để các nước Đồng minh vào giúp nhân dân ta.

B. Khiến quân Trung Hoa Dân quốc phải rút về nước.

C. Tạo điều kiện để tập trung đối phó với cuộc xâm lược của Pháp ở Nam Bộ.

D. Khiến quân Tưởng Giới Thạch không có thời gian câu kết với Pháp.

**Câu 24.** Từ tháng 2/1946, ta chủ trương hòa hoãn với Pháp vì

A. quân Trung Hoa Dân quốc đã rút về nước.

B. Pháp vào Việt Nam với danh nghĩa Đồng minh giải giáp phát xít.

C. Pháp và Trung Hoa Dân quốc đang đánh nhau ở miền Bắc Việt Nam.

D. muốn tránh việc cùng lúc đối phó với cả Pháp và Trung Hoa Dân quốc.

**Câu 25.**Theo Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946, có bao nhiêu quân Pháp sẽ ra Bắc làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật?

A. 15.000 quân.

B. 150.000 quân.

C. 1.500 quân.

D. 150.000 quân.

**Câu 26.** Nội dung nào dưới đây thuộc Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946)?

A. Việt Nam là một quốc gia độc lập trong khối Liên hợp Pháp.

B. Việt Nam là một quốc gia tự trị trong khối Liên hợp Pháp.

C. Việt Nam là một quốc gia tự do trong khối Liên hợp Pháp.

D. Việt Nam là một quốc gia tự chủ trong khối Liên hợp Pháp.

**Câu 27.** Việc Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với Chính phủ Pháp bản Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 đã

A. khiến ta có thêm thời gian hoà hoãn để củng cố chính quyền cách mạng.

B. khiến Pháp và Tưởng không có cơ hội cấu kết với nhau.

C. giúp nhân dân ta tránh được cuộc đụng độ với quân Pháp ở miền Nam.

D. tạo điều kiện để nhân dân miền Nam giành chính quyền.

**Câu 28.** Để đấu tranh chống thù trong giặc ngoài, Hồ Chủ tịch trước khi sang Pháp đã dặn : "Dĩ bất biến, ứng vạn biến". Theo em cái "bất biến" của dân tộc ta trong thời điểm này là gì ?

A. Hoà bình.        B. Độc lập.

C. Tự do.       D. Tự chủ.

**Câu 29.**Sau Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946), ta và Pháp đã tiến hành cuộc đàm phán chính thức giữa hai chính phủ tại

A. Giơnevơ (Thụy Sĩ).

B. Ianta (Liên Xô).

C. Phôngtennơblô (Pháp).

D. Pari (Pháp).

**Câu 30.** Cuộc đàm phán giữa ta và Pháp tại Hội nghị Phôngtennơblô (7/1946) thất bại do

A. ta chưa có kinh nghiệm đấu tranh ngoại giao.

B. dư luận thế giới không ủng hộ ta.

C. Pháp không có thiện chí đàm phán.

D. thái độ của phái đoàn ta tại cuộc đàm phán quá cứng rắn.

**Câu 31.**Để kéo dài thời gian chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp, sau Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946), Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiếp tục kí với Pháp bản

A. Hiệp định Giơnevơ.

B. Hòa ước.

C. Hiệp định Pari.

D. Tạm ước.

**Câu 32.** Đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với Chính phủ Pháp bản Tạm ước ngày 14/9/1946 là

A. Hồ Chí Minh.

B. Võ Nguyên Giáp.

C. Trường Chinh.

D. Phạm Văn Đồng.

**Câu 33.**Đại điện Chính phủ Pháp kí với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bản Tạm ước ngày 14/9/1946 là

A. Xanhtơni.

B. Bôlae.

C. Đácgiănglie.

D. Mutê.

**Câu 34.**Nội dung nào phản ánh đúng tình hình Việt Nam sau Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 đến trước ngày 19/12/1946?

A. Quân Trung Hoa dân quốc rút khỏi Việt Nam, Pháp đã phải chấp hành lệnh ngừng bắn ở Nam Bộ.

B. Quân Trung Hoa dân quốc rút khỏi Việt Nam, quân Pháp ở Nam Bộ vẫn tiến.

C. Âm mưu tách Nam Bộ ra khởi Việt Nam, Pháp đã liên tục gây sức ép buộc ta phải chấp nhận họp Hội nghị Việt – Pháp tại Phôngtennơblô.

D. Quân Trung Hoa dân quốc rút, bọn tay sai của chúng quay sang ủng hộ, liên kết với Pháp liên tục gây ra các vụ bạo động quân sự ở miền Bắc.

**Câu 35.**Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quân Anh và quân Trung Hoa Dân quốc với danh nghĩa Đồng minh vào Việt Nam giải giáp phát xít Nhật ở phía Nam và phía Bắc

A. vĩ tuyến 16.

B. vĩ tuyến 17.

C. vĩ tuyến 18.

D. vĩ tuyến 38.

**Câu 36.** Phiên họp đầu tiên của Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được tổ chức vào thời gian nào, ở đâu?

A. Ngày 1 - 6 - 1946, tại Hà Nội.

B . Ngày 2 - 3 – 1946, tại Hà Nội.

C. Ngày 12 - 11 – 1946, tại Tuyên Quang.

D. Ngày 20 - 10 – 1946, tại Hà Nội.

**Câu 37.** Để khắc phục tình trạng trống rỗng về ngân sách ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã

A. tổ chức “Ngày đồng tâm”.

B. kêu gọi “tăng gia sản xuất”.

C. phát động phong trào “Bình dân học vụ”.

D. vận động xây dựng “Quỹ độc lập”.

**Câu 38.** Nhằm khắc phục tình trạng trống rỗng về ngân sách của Chính phủ sau Cách mạng tháng Tám, nhân dân ta đã hưởng ứng phong trào

A. "Ngày đồng tâm".

B. "Tuần lễ vàng".

B. “Tấc đất tấc vàng”.

D. "Nhường cơm, sẻ áo".

**Câu 39.**Từ tháng 9/1945 đến tháng 9/1946, phong trào Bình dân học vụ đã xóa mù chữ cho hơn

A. 1,5 triệu người.

B. 2 triệu người.

C. 2,5 triệu người.

D. 3 triệu người.

**Câu 40.** Ngày 22/5/1946, Vệ quốc đoàn được đổi tên thành

A. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

B. Quân đội Quốc gia Việt Nam.

C. Việt Nam Giải phóng quân.

D. Việt Nam Cứu quốc quân.

**Câu 41.** Sự kiện nào chứng tỏ thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai?

A. Ngày 2 - 9 - 1945, khi nhân dân Sài Gòn-Chợ Lớn tổ chức mit tinh chào mừng ngày độc lập, thực dân Pháp xả súng bắn làm cho 47 người chết, và nhiều người bị thương.

B. Ngày 23 - 9 - 1945, thực dân Pháp đánh úp trụ sở ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn.

C. Ngày 17- 11- 1946, thực dân Pháp đánh chiếm Hải Phòng.

D. Ngày 18 - 12 - 1946, thực dân Pháp gửi tối hậu thư yêu cầu Chính phủ ta giải tán lực lượng vũ trang, giao quyền kiểm soát thủ đô Hà Nội cho chúng.

**Câu 42.**Trước ngày 6 - 3 - 1946, Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện sách lược

A. hòa với Tưởng để đánh Pháp.

B. hòa với Pháp để đuổi Tưởng.

C. hòa với Pháp và Tưởng.

D. chống cả Pháp và Tưởng.

**Câu 43.**Hiệp định Sơ bộ ngày 6 - 3 -1946 công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia

A. độc lập.

B. tự do.

C. thống nhất.

D. có chủ quyền.

**Câu 44.** Ở bản Tạm ước ngày 14 - 9 - 1946, ta nhân nhượng cho Pháp quyền lợi nào?

A. Một số quyền lợi về kinh tế và văn hoá.

B. Chấp nhận cho Pháp đưa 15.000 quân ra Bắc.

C. Một số quyền lợi về chính trị, quân sự.

D. Một số quyền lợi về kinh tế và quân sự.

**Câu 45.** Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Tạm ước 14 - 9 - 1946 với Chính phủ Pháp tại:

A. Đà Lạt.

B. Phôngtennơblô.

Q. Pa ri

D. Hà Nội.

**Câu 46.**Hãy điền các từ đúng vào câu sau đây: “Bằng việc kí Hiệp định Sơ bộ 6 - 3 và Tạm ước 14 - 9 - 1946, chúng ta đã đập tan âm mưu của ... nhằm chống phá cách mạng Việt Nam”.

A. đế quốc Mĩ và Trung Hoa Dân quốc.

B. thực dân Pháp và Trung Hoa Dân quốc.

C. Trung Hoa Dân quốc và Anh.

D. thực dân Pháp và Anh.

**Câu 47.** Nội dung nàp phản ánh đầy đủ những khó khăn mà ta gặp phải ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Nạn đói, nạn dốt, giặc ngoại xâm.

B. Nạn đói, nạn dốt, ngân sách nhà nước trống rỗng.

C Nạn đói, nạn dốt, ngân sách trống rỗng, nạn ngoại xâm và nội phản.

D. Nạn đói, nạn dốt, nội phản.

**Câu 48.**Thuận lợi cơ bản nhất của nước ta sau Cách mạng tháng Tám 1945 là

A. hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành trên thế giới.

B. phong trào giải phóng dân tộc dâng cao ở nhiều nước.

C. phong trào vì hòa bình, dân chủ phát triển ở nhiều nước tư bản.

D. cách mạng có Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

**Câu 49.**Sự kiện nào dưới đây chứng tỏ nhân dân Việt Nam đã được thực hiện quyền công dân sau Cách mạng tháng Tám?

A. Nha Bình dân học vụ được thành lập (8/9/1945).

B. Kì họp đầu tiên Quốc hội khóa I (2/3/1946).

C. Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập trước Quảng trường Ba Đình (2/9/1945).

D. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước (6 - 1 - 1946).

**Câu 50.**Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước (6 - 1 - 1946) đã bầu được bao nhiêu đại biểu ba miền Bắc - Trung - Nam?

A. 333 đại biểu.

B. 334 đại biểu.

C. 335 đại biểu.

D. 336 đại biểu.

**Câu 51.**Ngày 2 - 3 - 1946, Quốc hội khóa I của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa đã

A. thông qua bản Hiến pháp đầu tiên.

B. nhân nhượng mọi quyền lợi kinh tế, chính trị cho quân Trung Hoa Dân quốc.

C. thông qua danh sách Chính phủ liên hiệp kháng chiến do Hồ Chí Minh đứng đầu.

D. quyết định hòa hoãn với thực dân Pháp.

**Câu 52.** Thuận lợi khách quan của cách mạng Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A. nhân dân đã giành được chính quyền.

B. cách mạng có Đảng lãnh đạo.

C. nhân dân phấn khởi, gắn bó với chế độ.

D. hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành.

**Câu 53.**Thắng lợi của Tổng tuyển cử ngày 6- 1 - 1946 ở Việt Nam khẳng định

A. tinh thần yêu nước và khối đoàn kết toàn dân.

B. chính quyền cách mạng đã hoàn toàn được củng cố.

C. đất nước đã vượt qua mọi khó khăn thử thách.

D. sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

**Câu 54.**Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội ngày 6 - 1 - 1946 và việc bầu cử hội đồng nhân dân các cấp có ý nghĩa như thế nào?

A. Tạo cơ sở pháp lí vững chắc cho quần chúng cách mạng.

B. Tránh được âm mưu của các thế lực thù địch.

C. Đưa đất nước thoát khỏi tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

D. Dẫn đến sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

**Câu 55.**Nhiệm vụ cấp bách trước mắt của Cách mạng nước ta sau cách mạng tháng Tám là gì ?

A. giải quyết nạn dốt.

B. giải quyết về vấn đề tài chính.

C. giải quyết nạn đói.

D. xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng.

**Câu 56.** Để đẩy lùi nạn đói sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, biện pháp lâu dài và quan trọng nhất là

A. lập hũ gạo cứu đói.

B. tổ chức ngày đồng tâm.

C. tăng cường sản xuất.

D. cải cách ruộng đất.

**Câu 57.**Công cuộc giải quyết nạn đói sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 có ý nghĩa như thế nào?

A. Tạo cơ sở để giải quyết khó khăn về tài chính.

B. Làm cho nhân dân tin tưởng vào Đảng và Chính phủ.

C. Là điều kiện tiên quyết để giải quyết các khó khăn còn lại.

D. Nâng cao uy tín của nước ta trên trường quốc tế.

**Câu 58.**Biện pháp lâu dài để giải quyết khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám là

A. kêu gọi sự ủng hộ của quần chúng.

B. cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước.

C. vay nợ nước ngoài.

D. thực hiện tiết kiệm chi tiêu.

**Câu 59.**Trong các lớp học Nha Bình dân học vụ, nội dung và phương pháp giáo dục bước đầu được xác định theo tinh thần nào ?

A. Tự do, độc lập

B. Dân chủ, tự do

C. Dân tộc, dân chủ

D. Dân chủ, độc lập

**Câu 60.**Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ vào ngày

A. 7 - 3 - 1945.        B. 8 - 9 - 1945.

c. 9 – 9 - 1945.       D. 10 – 9 - 1945.

**Câu 61.**Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào thực hiện "Tuần lễ vàng, "Quỹ độc lập" nhằm

A. giải quyết khó khăn về tài chính của đất nước.

B. quyên góp tiền viện trợ cho nước ngoài.

C. quyên góp vàng, bạc để tích trữ.

D. hỗ trợ việc giải quyết nạn đói.

**Câu 62.**Chính phủ kí sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam vào năm

A. 1945.      B. 1946.

C. 1947.      D. 1949.

**Câu 63.** Quốc hội quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước ngày:

A. 23 - 11 - 1946.       B. 24 - 11 - 1946.

c. 25 - 11 - 1946.       D. 26 - 11 - 1946.

**Câu 64.**Nhân dân ta đã vượt qua được những khó khăn to lớn, củng cố và tăng cường đấu tranh chống thù trong giặc ngoài là kết quả của

A. những chủ trương và biện pháp để giải quyết nạn đói sau Cách mạng tháng Tám.

B. những chủ trương và biện pháp để giải quyết nạn dốt sau Cách mạng tháng Tám.

C. những chủ trương và biện pháp để giải quyết về tài chính sau Cách mạng tháng Tám.

D. những chủ trương và biện pháp để giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám.

**Câu 65.**Nội dung nào **không** phản ánh ý nghĩa của công cuộc giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Thể hiện được bản chất, tính ưu việt của chế độ mới.

B. Cổ vũ động viên nhân dân ta quyết tâm bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ độc lập tự do vừa giành được.

C. Chuẩn bị về vật chất, tinh thần cho toàn dân tiến tới cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

D. Đập tan âm mưu chống phá chính quyền cách mạng của các lực lượng thù địch.

**Câu 66.**Lực lượng nào dọn đường cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Bọn Việt quốc, Việt cách.

B. Quân Anh.

C. Quân Trung Hoa Dân quốc.

D. Quân Nhật đang còn tại Việt Nam.

**Câu 67.**Cuộc kháng chiến chống Pháp lần thứ hai của nhân dân ta mở đầu ở

A. Bắc Bộ.

B. Nam Bộ.

C. Trung Bộ.

D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 68.** Nguyên nhân quan trọng nhất khiến Đảng ta chủ trương khi tạm thời hòa hoãn với Tưởng để chống Pháp, khi hoà hoãn với Pháp để đuổi Tưởng là

A. Tưởng dùng bọn tay sai Việt Quốc, Việt cách để phá ta từ bên trong.

B. Thực dân Pháp được sự giúp đỡ, hậu thuẫn của Anh.

C. chính quyền của ta còn non trẻ, không thể một lúc chống 2 kẻ thù mạnh.

D. Tưởng có nhiều âm mưu chống phá cách mạng.

**Câu 69.**Nguyên nhân cơ bản nhất khiến ta chủ trương hòa hoãn, nhân nhượng cho quân Trung Hoa Dân quốc một số quyền lợi kinh tế, chính trị là

A. ta chưa đủ sức đánh 2 vạn quân Tưởng.

B. Tưởng có bọn tay sai Việt Quốc, Việt cách hỗ trợ từ bên trong.

C. tránh trình trạng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.

D. hạn chế việc Pháp và Tưởng cấu kết với nhau.

**Câu 70.** Từ ngày 6/3/1946 đến trước ngày 19/12/1946, ta chuyển từ chiến lược đánh Pháp sang chiến lược hòa hoãn, nhân nhượng Pháp vì

A. Pháp được Anh hậu thuẫn.

B. ta tránh tình trạng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.

C. Pháp và Tưởng đã bắt tay cấu kết với nhau.

D. Pháp được bọn phản động tay sai giúp đỡ.

**Câu 71.**Sự kiện nào sau đây khiến Đảng ta thay đổi chiến lược từ hoà hoãn với Tưởng để chống Pháp sang hòa hoãn với Pháp để đuổi Tưởng?

A. Pháp mở đầu chiến tranh xâm lược Việt Nam lần hai (23/9/1945).

B. Hiệp ước Hoa - Pháp được kí kết (28 - 2 - 1946).

C. Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp được kí kết (6- 3- 1946).

D. Tạm ước Việt - Pháp được kí kết (14 - 9 - 1946).

**Câu 72.**Nội dung nào **không** phản ánh nguyên nhân khiến Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 – 1946)?

A. Lực lượng ta còn yếu so với Pháp, tránh đụng độ nhiều kẻ thù một lúc.

B. Để nhanh chóng gạt 20 vạn quân Tưởng về nước.

C. Tranh thủ thời gian hoà hoãn củng cố và phát triển lực lượng cách mạng.

D. Thực dân Pháp mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai.

**Câu 73.**Theo Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 – 1946), Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đồng ý cho 15000 quân Pháp ra miền Bắc thay quân Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật với điều kiện

A. Pháp phải chấm dứt cuộc xâm lược Việt Nam.

B. phải đóng tại những địa điểm quy định và rút dần trong 5 năm.

C. quân Pháp phải đợi quân Đồng minh vào giúp đỡ Việt Nam.

D. phải rút ngay khi giải giáp xong quân Nhật.

**Câu 74.**Việc ta kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 – 1946) chứng tỏ

A. sự mềm dẻo của ta trong việc phân hoá kẻ thù.

B. Đảng mềm dẻo trong nguyên tắc nhân nhượng kẻ thù.

C. sự thoả hiệp của Đảng ta và Chính phủ ta.

D. sự non yếu trong lãnh đạo của Đảng.

**Câu 75.**Điều khoản nào trong Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 – 1946) có lợi thực tế cho ta trên chiến trường?

A. Pháp công nhận Việt Nam dân chủ cộng hoà là một quốc gia tự do.

B. Pháp công nhận ta có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên hiệp Pháp.

C. Chính phủ Việt Nam thoả thuận cho 15.000 quân Pháp ra miền Bắc thay quân Tưởng.

D. Hai bên thực hiện ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.

**Câu 76.**Trong cuộc đấu tranh chống thù trong giặc ngoài sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, biện pháp nào sau đây được xem là đau đớn nhất?

A. Để tay sai Tưởng được tham gia Quốc hội và chính trị.

B. Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố giải tán (11 - 11 - 1945), thực chất là rút vào bí mật.

C. Nhận tiêu tiền "Quan kim" "Quốc tệ" của Tưởng.

D. Kí Hiệp định Sơ bộ 6 - 3 - 1946, đồng ý cho Pháp ra miền Bắc thay thế Tưởng giải giáp quân Nhật.

**Câu 77.** Nguyên nhân chủ yếu nào làm cho Hội nghị Phông-ten-nơ-blô (Pháp) không có kết quả?

A. thực dân Pháp thực hiện âm mưu kéo dài chiến tranh xâm lược nước ta.

B. thời gian đàm phán ngắn.

C. ta chưa có kinh nghiệm trong đấu tranh ngoại giao.

D. ta không có được sự ủng hộ của nhân dân thế giới.

**Câu 78.**Với Tạm ước 14 - 9 – 1946, ta nhân nhượng cho Pháp những gì?

A. Một số quyền lợi về kinh tế và văn hoá.

B. Chấp nhận cho Pháp đưa 15000 quân ra Bắc.

C. Một số quyền lợi về chính trị, quân sự.

D. Một số quyền lợi về kinh tế, quân sự.

**Câu 79.**Thực tiễn cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam từ sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày 19-12-1946 đã để lại bài học kinh nghiệm gì trong thời kì hội nhập quốc tế hiện nay?

A. Dự báo đúng các khả năng và đề ra những đối sách thích hợp.

B. Ngoại giao giữ vai trò quyết định trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

C. Nhận định đúng xu thế phát triển để thay đổi mục tiêu chiến lược.

D. “Thêm bạn, bớt thù”, thương lượng, thỏa hiệp với các nước lớn.

**Câu 80.**Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày 19-12-1946 phản ánh quy luật nào của lịch sử dân tộc?

A. Luôn giữ vững chủ quyền dân tộc.

B. Mềm dẻo trong quan hệ đối ngoại.

C. Kiên quyết chống giặc ngoại xâm.

D. Dựng nước đi đôi với giữ nước.